

Số 377-KH/TU

KẾ HOẠCH

**Chuẩn bị, tổ chức đại hội đảng bộ cơ sở và đại hội đảng bộ cấp trên cơ sở
nhiệm kỳ 2025 - 2030**

Để triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (sau đây gọi là Chỉ thị số 35-CT/TW), Ban Thường vụ Thành ủy đề ra Kế hoạch chuẩn bị, tổ chức đại hội đảng bộ cơ sở và đại hội đảng bộ cấp trên cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030 như sau:

I. YÊU CẦU

1. Công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp phải được các cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện theo đúng quy định, nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy đầy đủ thẩm quyền, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu cấp ủy các cấp; bảo đảm an toàn, thiết thực, hiệu quả, không phô trương hình thức, kiên quyết chống lãng phí, tiêu cực. Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và niềm tin của cán bộ, đảng viên, Nhân dân đối với Đảng.

2. Nâng cao chất lượng văn kiện đại hội đảng bộ các cấp; tập trung lãnh đạo tổ chức thảo luận thật kỹ, sâu sắc, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, chủ trương, định hướng lớn nêu tại dự thảo các văn kiện Đại hội lần thứ XIV của Đảng và đại hội đảng bộ cấp trên. Báo cáo chính trị phải đánh giá trung thực, khách quan, toàn diện tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại; chỉ rõ ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Đồng thời, xác định rõ phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ tới sát với tình hình thực tế của từng đảng bộ, có tính khoa học, khả thi cao. Văn kiện đại hội đảng bộ các cấp phải chuyển tải được mục tiêu, nhiệm vụ được xác định tại Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6

năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh; đồng thời, gắn với việc triển khai thực hiện Quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2060; giải pháp triển khai thực hiện gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, phù hợp với tình hình cụ thể địa phương trong thực hiện các Nghị quyết và Quy hoạch nêu trên.

3. Công tác nhân sự phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, cấp ủy các cấp và đề cao vai trò, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu theo quy định. Bảo đảm sự kế thừa, đổi mới và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; đề cao, coi trọng chất lượng, có số lượng và cơ cấu hợp lý, tăng cường ở các vị trí, địa bàn, lĩnh vực quan trọng, trọng yếu. Cấp ủy khoá mới phải tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, trí tuệ, phẩm chất, đạo đức, lối sống, năng lực, uy tín; thật sự là trung tâm đoàn kết, trong sạch, vững mạnh, thống nhất ý chí và hành động; có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tầm nhìn, tư duy đổi mới, gắn bó mật thiết với Nhân dân; có năng lực lãnh đạo, cầm quyền, có sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới để thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng.

4. Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử phải thực hiện nghiêm, đúng nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm đồng bộ, tổng thể, liên thông, chặt chẽ, dân chủ, khoa học, khách quan, công tâm, minh bạch, trách nhiệm giải trình; bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất cao; làm thận trọng từng bước, “làm đến đâu chắc đến đó”; gắn kết chặt chẽ với công tác quy hoạch, chuẩn bị nhân sự lãnh đạo các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội nhiệm kỳ tới. Chú trọng phát hiện, lựa chọn, giới thiệu những cán bộ tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất, đạo đức, đã kinh qua thực tiễn, có thành tích, kết quả, sản phẩm công tác và quan tâm cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số. Đánh giá cán bộ phải toàn diện, khách quan, thực chất, đúng quy định, đúng thẩm quyền; lấy phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, hiệu quả công tác và uy tín của cán bộ làm thước đo, tiêu chí cơ bản để đánh giá. Phải kế thừa, đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ công tác thẩm định nhân sự trên cơ sở mở rộng, phát huy tối đa trách nhiệm của các cơ quan chức năng; chủ động rà soát, thẩm tra, thẩm định chặt chẽ, kỹ lưỡng tiêu chuẩn, điều kiện, kê khai tài sản, thu nhập, thông tin, trách nhiệm của nhân sự liên quan đến các kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán hoặc vụ án, vụ việc của các cơ quan chức năng đã xem xét, kết luận và kết quả giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo,... Không sử dụng thông tin giả, thông tin không phải của cơ quan có thẩm quyền, thông tin không chính thức trên không gian mạng xã hội, thông tin, dư luận xấu chưa được kiểm chứng liên quan đến nhân sự và công tác chuẩn bị nhân sự.

5. Có cơ chế, tiêu chí sàng lọc hiệu quả để không bỏ “sót” những người thật sự có đức, có tài; đồng thời, kiên quyết không để “lọt” vào cấp ủy khoá mới những người: Bản lĩnh chính trị không vững vàng, không kiên định đường lối, quan điểm của Đảng; phẩm chất, đạo đức, năng lực, uy tín giảm sút, ý thức tổ chức kỷ luật kém, mất đoàn kết; né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, không dám làm; có biểu hiện cơ hội chính trị,

tham vọng quyền lực, tư duy nhiệm kỳ, xu nịnh, chạy chọt, tham nhũng, tiêu cực, quan liêu, cục bộ, “lợi ích nhóm”, có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”,...; vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước; vi phạm tiêu chuẩn chính trị, những điều đảng viên không được làm và quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ; kê khai tài sản, thu nhập không trung thực, có biểu hiện giàu nhanh, nhiều tài sản mà không giải trình rõ được nguồn gốc; vi phạm trách nhiệm nêu gương, để bản thân hoặc vợ (chồng), con có lối sống thiếu gương mẫu, lợi dụng chức, quyền để thu lợi bất chính; để nội bộ mất đoàn kết nghiêm trọng hoặc xảy ra tham nhũng, thất thoát lớn, vụ việc tiêu cực gây ảnh hưởng xấu ở địa phương, cơ quan, đơn vị trong thời gian phụ trách. Nhân sự không trúng cử cấp ủy cấp dưới, thì không giới thiệu để bầu cấp ủy cấp trên.

6. Đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải là những đồng chí có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định lý tưởng cách mạng, tiêu biểu về phẩm chất đạo đức, lối sống và năng lực công tác, đại diện cho trí tuệ của đảng bộ để tham gia, đóng góp vào các nội dung của đại hội.

7. Trong quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội phải thường xuyên làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, nhất là công tác thông tin, tuyên truyền, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất cao; lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực, lấy “cái đẹp” dẹp “cái xấu”; coi trọng, tập trung công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh,... của địa phương, cơ quan, đơn vị gắn với đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước. Tập trung giải quyết, xử lý kịp thời, có hiệu quả những hạn chế, bất cập, yếu kém, những vấn đề tồn đọng kéo dài gây bức xúc mà dư luận, cán bộ, đảng viên, Nhân dân quan tâm. Chủ động, tích cực, có biện pháp đấu tranh hiệu quả đối với những âm mưu, thủ đoạn chống phá, gây rối nội bộ của các thế lực thù địch, phân tử cơ hội chính trị, bất mãn để bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng, bảo vệ chế độ.

II. NỘI DUNG

1. Nội dung đại hội đảng bộ cấp cơ sở và đại hội đảng bộ cấp trên cơ sở

Đại hội đảng bộ cấp cơ sở và đại hội đảng bộ cấp trên cơ sở thực hiện 04 nội dung sau:

(1) Tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 và xác định phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025 - 2030;

(2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp;

(3) Bầu ban chấp hành đảng bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030;

(4) Bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

Những nơi thực sự có khó khăn về công tác chuẩn bị nhân sự, được cấp ủy có thẩm quyền đồng ý, thì đại hội với 03 nội dung, chưa tiến hành bầu cấp ủy khoá mới.

2. Chuẩn bị văn kiện đại hội và tổ chức thảo luận

2.1. Dự thảo văn kiện của cấp ủy trình đại hội gồm hai báo cáo chủ yếu

Báo cáo chính trị là báo cáo trung tâm, có vai trò định hướng cho các văn kiện khác; phải đánh giá toàn diện, khách quan, trung thực tình hình, kết quả đạt được, ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; đồng thời, tiếp thu những quan điểm chỉ đạo, chủ trương, định hướng lớn trong các dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng, của cấp trên, dự báo được tình hình để đề ra phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp có tính khả thi cho nhiệm kỳ 2025 - 2030, chú ý các nhiệm vụ, giải pháp đột phá với tầm nhìn dài hạn.

Báo cáo kiểm điểm của cấp ủy phải có tính chiến đấu, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình; đánh giá đúng, khách quan, toàn diện, trung thực về kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện trong nhiệm kỳ 2020 - 2025; kết quả thực hiện các nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương 4 khoá XI, XII, XIII gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Quy định những điều đảng viên không được làm và các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân; đồng thời, phải đề ra kế hoạch, lộ trình, biện pháp hiệu quả nhằm sửa chữa, khắc phục trong nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2.2. Việc xây dựng, đóng góp ý kiến vào văn kiện

Quá trình xây dựng dự thảo văn kiện đại hội phải phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, có kế hoạch, cơ chế, hình thức và thời gian hợp lý để tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, ý kiến các đồng chí cán bộ lão thành, cán bộ nguyên lãnh đạo, giới trí thức, nhà khoa học, chuyên gia và các tầng lớp Nhân dân tham gia đóng góp ý kiến.

Đại hội các cấp phải bố trí thời gian thoả đáng, phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, đề cao trách nhiệm của đại biểu; thảo luận sâu sắc, có tranh luận và phản biện, cầu thị, lắng nghe, tôn trọng, chọn lọc và tiếp thu đúng nguyên tắc, tạo sự đoàn kết, thống nhất cao, nhất là đối với những vấn đề mới, vấn đề khó.

3. Về công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp ủy

3.1. Tiêu chuẩn cấp ủy viên

Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp ủy khóa mới phải quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19 tháng 5 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII và tiêu chuẩn cán bộ nêu tại Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04 tháng 8 năm 2017, Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên giai đoạn mới và tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý được ban hành tại Quyết định số 2260-QĐ/TU ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Ban Thường vụ Thành ủy. Cấp ủy các cấp căn cứ vào tiêu chuẩn chung nêu tại Kế hoạch này để cụ thể hóa cho phù hợp với tình hình đặc điểm của cấp mình theo quy định (Phụ lục 1).

3.2. Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy là thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp: cấp cơ sở đến tháng 4 năm 2025; thành phố Thủ Đức, quận, huyện và cấp trên cơ sở đến tháng 6 năm 2025.

Thời điểm tính tuổi tham gia chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đến tháng 5 năm 2026.

Thời điểm tính tuổi tham gia các chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội là thời điểm bầu cử hoặc đại hội ở các cấp của mỗi tổ chức.

3.3. Độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phải còn thời gian công tác ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp, thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo quy định tại Điểm 3.2 nêu trên.

Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy phải còn thời gian công tác ít nhất từ 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng) trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp (Phụ lục 2).

Cán bộ tái cử cấp ủy thì được tái cử các chức danh lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội nhưng phải còn thời gian công tác ít nhất 18 tháng trở lên tại thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức. Thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo quy định tại Điểm 3.2 nêu trên.

3.4. Cơ cấu, số lượng cấp ủy viên, ủy viên thường vụ và phó bí thư cấp ủy

(1) Nguyên tắc cơ cấu cấp ủy:

Phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; coi trọng chất lượng, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; thực hiện chủ trương không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy; quy định thống nhất những chức danh có cơ cấu “cứng” tham gia ban thường vụ, số chức danh còn lại do cấp ủy quyết định theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình đội ngũ cán bộ của địa phương, đơn vị.

Việc chuẩn bị nhân sự cần kết hợp hài hòa giữa nguồn nhân sự tại chỗ với việc điều động, luân chuyển cán bộ từ nơi khác đến. Các địa phương, đơn vị có cơ cấu cấp ủy nhưng chưa chuẩn bị được nhân sự tại chỗ, thì cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, điều động nhân sự từ nơi khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị để giới thiệu, chỉ định tham gia cấp ủy hoặc bổ sung sau đại hội.

Mỗi đồng chí trong thường trực cấp ủy thành phố Thủ Đức, quận, huyện, phường, xã, thị trấn không giữ quá 02 chức danh trong các chức danh chủ chốt: Bí thư, phó bí thư, chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Phân công, bố trí công tác mới hoặc giới thiệu ứng cử ở địa phương, cơ quan, đơn vị khác đối với các đồng chí bí thư cấp ủy cấp huyện, cấp xã và tương đương trở lên đã giữ chức vụ quá 2 nhiệm kỳ liên tiếp (từ 8 năm trở lên) tại một địa phương, cơ quan, đơn vị.

Vào đầu nhiệm kỳ, những nơi nào chưa bầu đủ số lượng, tỉ lệ, cơ cấu cấp ủy theo Kế hoạch này, thì trong nhiệm kỳ phải chủ động chuẩn bị nhân sự để kiện toàn, bổ sung theo quy định.

Cơ bản thực hiện bố trí bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân ở các cấp. Thực hiện bố trí bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch Ủy ban nhân dân ở cấp huyện, cấp xã đối với những nơi có đủ điều kiện (địa phương có quy mô hợp lý; nhân sự có phẩm chất, năng lực, uy tín, có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ được giao; được ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý).

Thực hiện chủ trương bố trí bí thư cấp ủy cấp huyện, cấp xã không là người địa phương¹ gắn với việc sử dụng, bố trí hài hoà nguồn cán bộ tại chỗ trong quy hoạch; khuyến khích thực hiện ở các chức danh khác.

Phần đầu đạt tỉ lệ cấp ủy viên nữ từ 15% trở lên và có cán bộ nữ trong ban thường vụ; phần đầu tỉ lệ cán bộ trẻ (dưới 42 tuổi đối với cấp huyện; dưới 40 tuổi đối với cấp xã) từ 10% trở lên (tính cho cả nhiệm kỳ); tỉ lệ cấp ủy viên là người dân tộc thiểu số phù hợp với đặc điểm, cơ cấu dân tộc và điều kiện cụ thể của từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Cấp ủy và người đứng đầu các cấp có thẩm quyền phải có trách nhiệm, chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, đề bạt, bố trí cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số vào các chức danh có cơ cấu tham gia cấp ủy khóa mới theo quy định.

Phần đầu đổi mới không dưới 1/3 tổng số cấp ủy viên trong mỗi nhiệm kỳ. Thực hiện cơ cấu ba độ tuổi trong cấp ủy các cấp và phần đầu thực hiện trong ban thường vụ, thường trực cấp ủy.

(2) Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy:

Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy các cấp quy định tại Phụ lục 3.

Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện và tình hình đội ngũ cán bộ, đại hội quyết định số lượng cấp ủy viên; cấp ủy khóa mới quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy trên cơ sở quy định của cấp ủy có thẩm quyền.

3.5. Quy trình nhân sự cấp ủy

Quy trình nhân sự, gồm: (1) Quy trình giới thiệu nhân sự tái cử cấp ủy, ban thường vụ, phó bí thư, bí thư cấp ủy; (2) Quy trình giới thiệu nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, phó bí thư, bí thư cấp ủy (Phụ lục 4).

¹ Khái niệm “người địa phương” được thực hiện theo khoản 2, điều 3 Quy định số 65-QĐ/TW ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Bộ Chính trị về luân chuyển cán bộ. Quy định số 1286-QĐ/TU ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Ban Thường vụ Thành ủy về luân chuyển cán bộ.

3.6. Thực hiện bầu cử trong đại hội

Việc bầu cử ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra và chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng.

Thực hiện thí điểm bầu bí thư cấp ủy tại đại hội đối với cấp cơ sở và cấp trên trực tiếp cơ sở (không thực hiện đối với các đảng bộ trong Quân đội, Công an) ở những nơi có đủ điều kiện (nội bộ đoàn kết, thống nhất; nhân sự có phẩm chất, năng lực, uy tín, có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ được giao; được Ban Thường vụ Thành ủy đồng ý).

Đối với những nơi đại hội trực tiếp bầu bí thư cấp ủy, thì đại hội phải thực hiện việc lấy phiếu giới thiệu nhân sự bí thư cấp ủy trong số các đồng chí vừa trúng cử vào cấp ủy khoá mới. Trường hợp đại hội giới thiệu nhân sự khác với phương án nhân sự đã được cấp ủy có thẩm quyền phê duyệt, thì không tiến hành bầu cử và phải báo cáo ban thường vụ cấp ủy cấp trên cho ý kiến chỉ đạo.

4. Cơ cấu, số lượng đại biểu và việc bầu đại biểu dự đại hội cấp trên

4.1. Đối với đảng bộ thành phố Thủ Đức, quận, huyện: Số lượng đại biểu dự đại hội không quá 300 đại biểu.

4.2. Đối với đảng bộ cấp trên cơ sở

- Đảng bộ có trên 5.000 đảng viên, số lượng đại biểu không quá 300 đại biểu.
- Đảng bộ có trên 3.000 đến 5.000 đảng viên, số lượng đại biểu không quá 250 đại biểu.
- Đảng bộ có từ 1.000 đến 3.000 đảng viên, số lượng đại biểu không quá 200 đại biểu.
- Đảng bộ có dưới 1.000 đảng viên, số lượng đại biểu có từ 100 đến dưới 200 đại biểu.

4.3. Đối với Đảng bộ cơ sở

- Đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên tiến hành đại hội đảng viên. Trường hợp đảng bộ có khó khăn về điều kiện tổ chức đại hội đảng viên, nếu được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý thì tổ chức đại hội đại biểu. Số lượng đại biểu do cấp ủy triệu tập đại hội quyết định nhưng không quá 80 đại biểu.

- Đảng bộ cơ sở có từ 200 đảng viên đến dưới 700 đảng viên thì tiến hành đại hội đại biểu, số lượng đại biểu có từ 80 đến 100 đại biểu; đảng bộ có từ 700 đảng viên trở lên, số lượng đại biểu không quá 150; trường hợp đặc biệt, không quá 200 đại biểu.

- Cơ cấu đại biểu cơ bản thực hiện như nhiệm kỳ 2020 - 2025, theo hướng giữ ổn định số lượng, cơ cấu đại biểu ở khối địa phương và bảo đảm có từ 01 đến 02 đại biểu ở ngành, lĩnh vực quan trọng (không tính đại biểu đương nhiên) để nâng cao chất lượng thảo luận tại đại hội.

- Việc bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải căn cứ vào Điều lệ Đảng, Quy chế bầu cử trong Đảng và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên trực tiếp về số lượng, cơ cấu đại biểu đại hội đảng bộ các cấp.

- Đại hội đảng bộ các cấp được bầu một số đại biểu dự khuyết để thay thế đại biểu chính thức vắng mặt; số lượng đại biểu dự khuyết do đại hội quyết định.

5. Thời gian tiến hành đại hội đảng bộ các cấp

- Đại hội đảng viên hoặc đại hội đại biểu đảng bộ cơ sở không quá 02 ngày, bắt đầu từ tháng 4 năm 2025, hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 năm 2025.

- Đại hội đại biểu đảng bộ thành phố Thủ Đức, quận, huyện và cấp trên cơ sở không quá 03 ngày, hoàn thành trước ngày 31 tháng 8 năm 2025.

- Thời gian họp trừ bị được tính vào thời gian tiến hành đại hội, đối với thành phố Thủ Đức, quận, huyện và đảng bộ cấp trên cơ sở không quá 1/2 ngày.

- Thời gian tổ chức đại hội điểm: cấp cơ sở vào đầu quý I năm 2025, cấp huyện và tương đương vào đầu quý II năm 2025.

Dừng việc bổ sung cấp ủy viên và ủy viên ban thường vụ cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 trước 06 tháng tính đến thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội ở mỗi cấp. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

6. Việc phân công, bố trí và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ sau đại hội

Thực hiện việc phân công cấp ủy viên khóa mới ngay sau đại hội theo phương án nhân sự đại hội và yêu cầu tình hình thực tiễn.

Đối với cán bộ thành phố Thủ Đức, quận, huyện, cấp trên cơ sở và cấp xã không tái cử, nhưng còn thời gian công tác từ 24 tháng đến dưới 30 tháng, nếu còn đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, sức khỏe và có nguyện vọng công tác, thì xem xét, bố trí công việc phù hợp (trừ cán bộ có nguyện vọng nghỉ hưu sớm, thì cho nghỉ hưu trước tuổi nhưng không bị trừ tỉ lệ lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi và được hưởng trợ cấp một lần theo quy định của pháp luật). Cán bộ còn dưới 24 tháng mới đến tuổi nghỉ hưu, nếu địa phương, cơ quan, đơn vị có khó khăn, không thể sắp xếp, bố trí, thì cần chủ động làm tốt công tác tư tưởng, động viên cán bộ nghỉ công tác, cơ bản giữ nguyên chế độ và chờ đủ tuổi nghỉ hưu. Cán bộ không đủ tuổi tái cử hoặc có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi, thì kịp thời giải quyết chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

Cán bộ ở xã, phường, thị trấn không tái cử thực hiện theo Kết luận số 64-KL/TW ngày 28 tháng 5 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở và quy định của Chính phủ.

Về thời điểm thôi giữ chức vụ lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân và các chức danh lãnh đạo có cơ cấu cấp ủy cấp huyện, cấp xã nhưng không tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 thì cho thôi giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý ngay sau đại hội hoặc vào phiên họp thường kỳ gần nhất của Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã sau đại hội. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã nếu nhân sự được chuẩn bị thay thế chưa là đại biểu Hội đồng nhân dân, thì để cán bộ đương nhiệm tiếp tục giữ chức vụ đến hết nhiệm kỳ 2021 - 2026.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Ban Tổ chức Thành ủy rà soát, tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy các đơn vị tổ chức đại hội điểm để rút kinh nghiệm trước khi triển khai diện rộng.

2. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy theo chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp; tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy.

2.1. Ban Tổ chức Thành ủy

- Tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo của Thành ủy về đại hội đảng bộ cơ sở và cấp trên cơ sở giúp Ban Thường vụ Thành ủy theo dõi, chỉ đạo đại hội đảng bộ cơ sở và cấp trên cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030; tham mưu phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo đại hội tại các đảng bộ quận, huyện, thành phố Thủ Đức và đảng bộ cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy.

- Tham mưu thẩm định trình Ban Thường vụ Thành ủy phương án nhân sự cấp ủy thành phố Thủ Đức, quận, huyện và cấp trên cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Hướng dẫn về công tác nhân sự cấp ủy đại hội đảng bộ cơ sở, cấp trên cơ sở, hướng dẫn thẩm định nhân sự cấp ủy, thẩm tra kết luận về tiêu chuẩn chính trị cán bộ.

- Thường xuyên cập nhật, báo cáo tiến độ đại hội đảng bộ thành phố Thủ Đức, quận, huyện và đảng bộ cơ sở, cấp trên cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030 cho Ban Chỉ đạo của Thành ủy và Ban Thường vụ Thành ủy.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử hoặc có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi tại các địa phương, đơn vị.

2.2. Ban Tuyên giáo Thành ủy

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt Thành phố phổ biến, quán triệt Chỉ thị của Bộ Chính trị và Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy sau khi ban hành Kế hoạch. Trong đó, nhấn mạnh làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền gắn với các phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp và kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2025.

- Hướng dẫn xây dựng dự thảo nội dung nghị quyết đề đại hội thảo luận; hướng dẫn trang trí đại hội, hướng dẫn công tác tư tưởng, nắm bắt tình hình dư luận xã hội, công tác tuyên truyền trước, trong và sau đại hội.

2.3. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy: Hướng dẫn công tác kiểm tra, giám sát phục vụ đại hội đảng bộ các cấp; hướng dẫn công tác nhân sự ủy ban kiểm tra các cấp; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định của Điều lệ Đảng và Hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

2.4. Văn phòng Thành ủy: Hướng dẫn đề cương văn kiện đại hội, thảo luận và tổng hợp ý kiến thảo luận văn kiện đại hội, hướng dẫn kinh phí đại hội.

2.5. Ban Dân vận Thành ủy: Ban Dân vận Thành ủy chủ trì phối hợp với Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố phát động các phong trào thi đua, các phong trào hành động cách mạng trong đoàn viên, hội viên tham gia thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XII và Đại hội lần thứ XIV của Đảng.

3. Thành ủy Thủ Đức, các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy

- Ban hành kế hoạch lãnh đạo, hướng dẫn tổ chức đảng trực thuộc về công tác tổ chức đại hội cấp mình và cấp cơ sở.

- Thành lập các tiểu ban giúp việc chuẩn bị và tổ chức đại hội; phổ biến, quán triệt Chỉ thị của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy về chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ cơ sở và cấp trên cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030 đến các tổ chức cơ sở đảng; phân công ủy viên ban thường vụ và cấp ủy viên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội của cấp ủy trực thuộc; chú trọng chỉ đạo đối với những đảng bộ cơ sở thực hiện thí điểm chủ trương đại hội trực tiếp bầu bí thư cấp ủy; các đảng bộ có vấn đề đoàn kết nội bộ, đảng bộ có khó khăn về nhân sự.

- Ban Thường vụ Thành ủy Thủ Đức, các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở được chọn tổ chức đại hội điểm có kế hoạch chuẩn bị tốt nội dung, nhân sự và công tác tổ chức đại hội; nghiên cứu Báo cáo số 624-BC/TU ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng để phát huy những mặt làm được, rút kinh nghiệm những thiếu sót đã được chỉ rõ.

- Trong 07 ngày làm việc kể từ ngày bế mạc đại hội, cấp ủy khóa mới báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp gồm: các biên bản bầu cử ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm và phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra. Trong 30 ngày làm việc kể từ ngày bế mạc đại hội, cấp ủy khóa mới tổ chức rút kinh nghiệm về công tác chuẩn bị và tiến hành đại hội; xây dựng quy chế làm việc, phân công công tác cho các cấp ủy viên; hoàn chỉnh các văn kiện trình đại hội và kịp thời xây dựng kế hoạch, chương trình hành động triển khai thực hiện nghị quyết đại hội.

- Khi thông qua văn kiện đại hội cần có sự tham gia góp ý của lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố và các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thành ủy Thủ Đức, quận ủy, huyện ủy và đảng ủy cấp trên cơ sở phải đồng thời lãnh đạo đẩy mạnh thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” và Kết luận số 01-KL/TW ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo

tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện tốt công tác tư tưởng trong đảng bộ; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân; phát động các phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp, gắn với kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2025 (kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; 80 năm Ngày Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9; 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh...); lãnh đạo phát huy dân chủ, giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kiên quyết đấu tranh với những quan điểm lệch lạc, sai trái, ngăn ngừa các biểu hiện tiêu cực.

4. Sau đại hội, cấp ủy khóa mới tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội; tiến hành kiện toàn ngay các chức danh lãnh đạo cơ quan Nhà nước nhiệm kỳ 2021 – 2026; đồng thời, chuẩn bị nhân sự lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, nhân sự lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo quy định. Xây dựng quy chế làm việc, kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết đại hội.

5. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân Thành phố, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Thành phố, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo, rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định, hướng dẫn liên quan; bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Chỉ thị của Bộ Chính trị và các quy định của Đảng. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan sớm ban hành quy định về chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử. Đồng thời, có chính sách cụ thể để xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp ủy, quản lý các cấp có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo vì lợi ích chung.

Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Thành phố, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân Thành phố, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố, Ban Thường vụ Thành Đoàn tham gia ý kiến hoặc chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tham gia ý kiến, nhất là những nội dung liên quan chuẩn bị văn kiện nhiệm kỳ 2025 - 2030 của các địa phương, cơ quan, đơn vị.

Quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội, nếu có vướng mắc cần báo cáo kịp thời với Ban Thường vụ Thành ủy để chỉ đạo giải quyết.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để báo cáo),
- Ban Tổ chức Trung ương (để báo cáo),
- Văn phòng Trung ương (để báo cáo),
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy,
- Thành ủy Thủ Đức, các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở, trực thuộc Thành ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
Ban Thường vụ Thành Đoàn,
- Lưu Văn phòng Thành ủy,

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Hồ Hải

PHỤ LỤC 1

TIÊU CHUẨN CẤP ỦY VIÊN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2025 - 2030

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 077 -KH/TU ngày 07 tháng 8 năm 2024
của Ban Thường vụ Thành ủy)

1. Tiêu chuẩn chung

Tiêu chuẩn cấp ủy viên các cấp cơ bản thực hiện theo Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Bộ Chính trị khóa XII; Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên giai đoạn mới; Quyết định số 2260-QĐ/TU ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Ban Thường vụ Thành ủy về ban hành tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý trong đó, nhấn mạnh một số tiêu chuẩn sau:

(1) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, Nhà nước và của Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

(2) Có phẩm chất đạo đức, lối sống gương mẫu, trong sáng; thực hiện nghiêm quy định của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, giữ gìn sự đoàn kết nội bộ; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư; kê khai tài sản, thu nhập trung thực, minh bạch; không cơ hội, tham vọng quyền lực, cục bộ, bè phái, tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”,... Không để vợ hoặc chồng, con, người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi.

(3) Có năng lực cụ thể hoá và tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có tư duy đổi mới, tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả; nói đi đôi với làm, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có thành tích, kết quả công tác và “sản phẩm” cụ thể trong địa bàn, lĩnh vực công tác được giao.

(4) Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.

(5) Cán bộ được giới thiệu đề bầu tham gia cấp ủy, các chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội (*chức vụ cao hơn*), nhìn chung phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 2 năm (*24 tháng*); trường hợp đặc biệt có thời gian giữ chức vụ ít nhất là 1 năm (*12 tháng*), do cấp ủy có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ xem xét, quyết định.

(6) Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định của Đảng.

2. Tiêu chuẩn cụ thể

(1) Thực hiện theo Quyết định số 2260-QĐ/TU ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Ban Thường vụ Thành ủy về ban hành tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý.

(2) Đối với tiêu chuẩn cấp ủy cơ sở do Ban Thường vụ thành ủy Thủ Đức, các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở căn cứ tiêu chuẩn chung (nêu tại Mục 1) ban hành phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đặc điểm thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

PHỤ LỤC 2

ĐỘ TUỔI CẤP ỦY VIÊN NHIỆM KỲ 2025 - 2030

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 377 -KH/TU ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Ban Thường vụ Thành ủy)

1. Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy

1.1. Đối với thành phố Thủ Đức, quận, huyện và cấp trên cơ sở:

Nam sinh từ tháng 6 năm 1968, Nữ sinh từ tháng 02 năm 1972 trở lại đây.

1.2. Đối với phường, xã, thị trấn:

- Cán bộ, công chức cấp xã (theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ):

Nam sinh từ tháng 4 tháng 1968, Nữ sinh từ tháng 01 năm 1972 trở lại đây.

- *Trưởng công an cấp xã*: Còn thời gian công tác ít nhất 5 năm (60 tháng) theo quy định về độ tuổi nghỉ hưu nêu tại Luật Công an nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2023).

- Cán bộ hoạt động không chuyên trách: Thực hiện theo Kết luận số 64-KL/TW ngày 28 tháng 5 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI.

2. Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy

2.1. Đối với thành phố Thủ Đức, quận, huyện và cấp trên cơ sở: Nam sinh từ tháng 3 năm 1966 và nữ sinh từ tháng 8 năm 1970 trở lại đây.

2.2. Đối với phường, xã, thị trấn:

- Cán bộ, công chức cấp xã: Nam sinh từ tháng 01 tháng 1966, Nữ sinh từ tháng 6 năm 1970 trở lại đây.

- *Trưởng công an cấp xã*: Còn thời gian công tác ít nhất 30 tháng theo quy định về độ tuổi nghỉ hưu nêu tại Luật Công an nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2023).

- Cán bộ hoạt động không chuyên trách: Thực hiện theo Kết luận số 64-KL/TW ngày 28 tháng 5 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI.

2.3. Đối với lực lượng vũ trang:

Độ tuổi tham gia cấp ủy căn cứ vào độ tuổi nghỉ hưu quy định tại Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam và Luật Công an nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2023). Các đồng chí tham gia cấp ủy địa phương thực hiện theo quy định chung về độ tuổi tham gia cấp ủy các cấp theo Kế hoạch này.

Các đồng chí tham gia cấp ủy trong quân đội, công an tuổi tái cử phải đủ tuổi công tác ít nhất 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng đối với nhiệm kỳ 5 năm); trường hợp đặc biệt còn tuổi công tác từ 1 năm (12 tháng) đến dưới 30 tháng phải là các đồng chí có năng lực, đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ, uy tín cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ quyết định.

2.4. Đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp:

Các đồng chí bí thư là thủ trưởng, phó bí thư cấp ủy chuyên trách trong đảng bộ của cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp; bí thư hoặc phó bí thư là chủ tịch hội đồng thành viên (*hội đồng quản trị*), tổng giám đốc, phó bí thư chuyên trách công tác đảng trong các doanh nghiệp nhà nước, tổ chức tài chính, ngân hàng thương mại nhà nước còn tuổi công tác từ 1 năm (*12 tháng*) trở lên, nếu có đủ phẩm chất, năng lực, sức khỏe, tín nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm đồng ý, thì có thể xem xét tiếp tục tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 đến khi đủ tuổi nghỉ hưu.

PHỤ LỤC 3

SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CẤP ỦY VIÊN, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ, PHÓ BÍ THƯ CẤP ỦY CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2025 - 2030

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 377 -KH/TU ngày 07 tháng 8 năm 2024
của Ban Thường vụ Thành ủy)

I. SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CẤP ỦY VIÊN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, QUẬN, HUYỆN VÀ CẤP TRÊN CƠ SỞ NHIỆM KỲ 2025 - 2030

1. Số lượng

Số lượng cấp ủy viên thực hiện như nhiệm kỳ 2015 - 2020.

2. Cơ cấu

- Thực hiện theo mục 3.4 Kế hoạch này.

- Thành ủy Thủ Đức, quận ủy, huyện ủy và đảng ủy cấp trên cơ sở căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình đội ngũ cán bộ để xác định cơ cấu cấp ủy, bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

II. SỐ LƯỢNG ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ, PHÓ BÍ THƯ CẤP ỦY THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, QUẬN, HUYỆN VÀ CẤP TRÊN CƠ SỞ NHIỆM KỲ 2025 - 2030

1. Đối với đảng bộ thành phố Thủ Đức, quận, huyện

- Số lượng ủy viên ban thường vụ từ 11 đến 13 đồng chí.

- Số lượng phó bí thư 02 đồng chí.

- Định hướng cơ cấu ban thường vụ cấp ủy gồm: Bí thư, phó bí thư; chủ tịch và 01 phó chủ tịch Hội đồng nhân dân (những nơi có tổ chức Hội đồng nhân dân); chủ tịch và 01 phó chủ tịch Ủy ban nhân dân; chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra cấp ủy và trưởng các ban: tổ chức, tuyên giáo, dân vận; chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự, trưởng công an; người đứng đầu cấp ủy một số địa bàn, lĩnh vực quan trọng cần tập trung lãnh đạo của ban thường vụ cấp ủy.

2. Đối với đảng bộ cấp trên cơ sở

- Số lượng ủy viên ban thường vụ từ 07 đến 09 đồng chí; phó bí thư từ 01 đến 02 đồng chí.

- Đối với những đảng bộ tập đoàn kinh tế, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước tổ chức theo mô hình đảng bộ toàn tập đoàn kinh tế, tổng công ty nêu tại Quy định số 60-QĐ/TW ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Ban Bí thư, có phạm vi hoạt động rộng, nhiều đầu mối trực thuộc, có số lượng đảng viên lớn,... thì số lượng ủy viên ban thường vụ từ 11 đến 13 đồng chí.

- Đối với Đảng bộ Khối Dân - Chính - Đảng Thành phố do có số lượng đảng viên, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đông, đảng bộ tập trung nhiều đồng chí đảng viên là cán bộ lãnh đạo của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, số lượng cấp ủy viên ban thường vụ không quá 13 đồng chí, phó bí thư 02 đồng chí.

- Cơ cấu ban thường vụ cấp ủy cần nghiên cứu các quy định của Trung ương và Ban Thường vụ Thành ủy về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, mối quan hệ và chế độ làm việc của các loại hình đảng ủy cấp trên cơ sở, định hướng gồm: Bí thư, phó bí thư, trưởng ban tổ chức, trưởng ban tuyên giáo, trưởng ban dân vận, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, đồng chí bí thư cơ sở đảng...

III. CẤP CƠ SỞ

1. Đối với đảng bộ xã, phường, thị trấn

- Số lượng cấp ủy viên không quá 15 đồng chí; ban thường vụ không quá 05 đồng chí; phó bí thư từ 01 đến 02 đồng chí.

- Cơ cấu cấp ủy gồm cán bộ, công chức cấp xã và cán bộ hoạt động không chuyên trách do Ban Thường vụ Thành ủy Thủ Đức, quận ủy, huyện ủy quy định cụ thể. Định hướng bố trí cơ cấu ban thường vụ cấp ủy, gồm: Bí thư, phó bí thư, chủ tịch Ủy ban nhân dân, chủ tịch Hội đồng nhân dân, trưởng công an, chỉ huy trưởng quân sự, chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam do Ban Thường vụ Thành ủy Thủ Đức, quận ủy, huyện ủy xem xét, quyết định số lượng, cơ cấu phù hợp với tình hình, yêu cầu nhiệm vụ.

2. Những đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở thuộc loại hình khác (gồm cả đảng bộ cấp cơ sở được giao hoặc thí điểm giao một số quyền cấp trên cơ sở theo Quy định số 113-QĐ/TW ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Ban Bí thư).

- Số lượng cấp ủy viên cơ bản thực hiện như ở nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Đối với đảng bộ cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước có phạm vi hoạt động rộng, nhiều đầu mối trực thuộc, đông đảng viên, thì số lượng cấp ủy không quá 19 đồng chí, ban thường vụ không quá 05 đồng chí. Đảng bộ cơ sở được giao hoặc thí điểm giao một số quyền cấp trên cơ sở theo Quy định số 113-QĐ/TW ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Ban Bí thư, thì số lượng cấp ủy không quá 27 đồng chí, ban thường vụ từ 07 đến 09 đồng chí.

- Cơ cấu cấp ủy do Ban Thường vụ Thành ủy Thủ Đức, quận ủy, huyện ủy và đảng ủy cấp trên cơ sở căn cứ vào quy định chung và tình hình, đặc điểm cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị để hướng dẫn cho phù hợp.

IV. ĐẢNG BỘ THỰC HIỆN CHỦ TRƯỞNG HỢP NHẤT, SÁP NHẬP

Đối với những đảng bộ cấp xã, cấp huyện thực hiện việc hợp nhất, sáp nhập theo quy định của Đảng, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thì số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, phó bí thư, ủy ban kiểm tra cấp ủy tại thời điểm hợp nhất, sáp nhập có thể nhiều hơn số lượng nêu tại Chỉ thị 35-CT/TW nhưng

tối đa không quá tổng số lượng hiện có của các đảng bộ trước khi hợp nhất (*không bao gồm các đồng chí đến tuổi nghỉ hưu, nghỉ công tác hoặc chuyển công tác khác*) và chậm nhất sau 05 năm kể từ ngày thành lập đảng bộ mới, thì số lượng phải thực hiện theo quy định nêu tại Chỉ thị.

V. ĐẢNG BỘ QUÂN ĐỘI, CÔNG AN

Đảng bộ Quân đội, Công an thực hiện theo quy định riêng của Bộ Chính trị.

PHỤ LỤC 4
QUY TRÌNH VÀ HỒ SƠ NHÂN SỰ CẤP ỦY THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC,
QUẬN, HUYỆN VÀ CẤP TRÊN CƠ SỞ NHIỆM KỲ 2025 - 2030
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 377 -KH/TU ngày 07 tháng 8 năm 2024
của Ban Thường vụ Thành ủy)

I. QUY TRÌNH NHÂN SỰ (các Hội nghị thực hiện quy trình nhân sự chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt tham dự).

1. Quy trình nhân sự tái cử cấp ủy

(1) *Bước 1:* Hội nghị ban thường vụ cấp ủy

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khoá mới được cấp ủy thông qua và danh sách nhân sự cấp ủy đương nhiệm; ban thường vụ thành ủy Thủ Đức, quận, huyện và cấp trên cơ sở thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(2) *Bước 2:* Hội nghị ban chấp hành đảng bộ

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, ban chấp hành đảng bộ thành phố Thủ Đức, quận, huyện và cấp trên cơ sở thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

2. Quy trình nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy

(1) *Bước 1:* Hội nghị ban thường vụ cấp ủy

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khoá mới được cấp ủy thông qua và trên cơ sở danh sách nguồn nhân sự quy hoạch cấp ủy nhiệm kỳ mới; ban thường vụ thành ủy Thủ Đức, quận, huyện và cấp trên cơ sở thảo luận, thông qua danh sách nhân sự quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được lựa chọn, giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định² trong danh sách nhân sự đã được ban thường vụ thông qua.

² Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp ủy viên còn lại là 30 người; số lượng được giới thiệu 45 người (tính theo số dư 30%). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 30% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 30%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 2). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 2.

(2). *Bước 2*: Hội nghị cán bộ chủ chốt

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Thành phần:

+ Ở thành phố Thủ Đức, quận, huyện: Là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức, huyện; chủ tịch, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện; trưởng các phòng, ban và tương đương; cấp trưởng Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố Thủ Đức, quận, huyện; bí thư đảng ủy, chi bộ trực thuộc thành ủy Thủ Đức, quận ủy, huyện ủy; chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn thuộc thành phố Thủ Đức, quận, huyện; ủy viên ủy ban kiểm tra thành ủy Thủ Đức, quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Thành ủy (đối với nhân sự chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra thành ủy Thủ Đức, quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Thành ủy).

+ Đảng ủy cấp trên cơ sở có chính quyền cùng cấp là cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và trực thuộc ngành dọc: Là ban chấp hành đảng bộ, cấp trưởng, cấp phó sở, ban, ngành và tương đương; trưởng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng ủy; trưởng phòng, ban thuộc sở và tương đương; trưởng các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trực thuộc sở, ban, ngành và tương đương; trưởng các tổ chức chính trị - xã hội (nếu có); bí thư đảng ủy cơ sở, chi bộ cơ sở.

+ Đối với đảng ủy cấp trên cơ sở là tổng công ty, công ty thuộc ủy ban nhân dân Thành phố, thành phần dự họp là: ban chấp hành đảng bộ; thành viên hội đồng thành viên (hội đồng quản trị); kiểm soát viên, ban giám đốc, kế toán trưởng; cấp trưởng cơ quan chuyên môn cùng cấp; trưởng các phòng, ban và tương đương của đơn vị; cấp trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp; bí thư đảng ủy, chi bộ cơ sở trực thuộc; lãnh đạo các đơn vị thành viên³; ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy trực thuộc Thành ủy (đối với trường hợp kiện toàn chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy trực thuộc Thành ủy).

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

³ Ở doanh nghiệp do tổng công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ gồm: Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Bí thư cấp ủy. Ở doanh nghiệp do tổng công ty nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết gồm: Người đại diện vốn Nhà nước hoặc người đại diện phụ trách chung. Ở đơn vị sự nghiệp của Tổng công ty gồm: Người đứng đầu; bí thư cấp ủy.

+ Đối với đảng ủy cấp trên cơ sở không có chính quyền cùng cấp, thành phần dự họp: ban chấp hành đảng bộ; trưởng, phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng ủy; bí thư đảng ủy chi bộ cơ sở trực thuộc; trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc (nếu có); trưởng các tổ chức chính trị - xã hội (nếu có).

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁴ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 25% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 25%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 3). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 3.

(3). Bước 3: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ban chấp hành đảng bộ thành phố Thủ Đức, quận, huyện và cấp trên cơ sở thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁵ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 20% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 20%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ số dư trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 4). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 4.

(4). Bước 4: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, ban thường vụ thành ủy Thủ Đức, quận, huyện và cấp trên cơ sở thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

⁴ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp ủy viên còn lại là 30 người; số lượng được giới thiệu 43 người (tính theo số dư 25%). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

⁵ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp ủy viên còn lại là 30 người; số lượng được giới thiệu 40 người (tính theo số dư 20%). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁶ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 15% (*nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 15%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 5*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách đề giới thiệu ở bước 5.

(5). Bước 5: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ

Trên cơ sở kết quả phiếu giới thiệu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; ban chấp hành đảng bộ thành phố Thủ Đức, quận, huyện và cấp trên cơ sở thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁷ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 4.

- Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (*số lượng được giới thiệu tính theo số dư từ 10 đến 15%*). Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu cấp ủy giới thiệu.

**** Lưu ý:***

- Kết quả kiểm phiếu ở các bước 1, 3, 4, 5 được công bố tại hội nghị; kết quả kiểm phiếu ở bước 2 không công bố tại hội nghị.

- Đối với cấp cơ sở có khó khăn về nguồn nhân sự, ban thường vụ thành ủy Thủ Đức, quận, huyện và cấp trên cơ sở hướng dẫn cụ thể về số lượng ở các bước bảo đảm số lượng nhân sự được giới thiệu có số dư từ 10 - 15% so với tổng số cấp ủy viên được bầu.

⁶ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp ủy viên còn lại là 30 người; số lượng được giới thiệu 38 người (*tính theo số dư 15%*). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

⁷ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp ủy viên còn lại là 30 người; số lượng được giới thiệu từ 35 đến 38 người (*tính theo số dư từ 10 đến 15%*). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

II. DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ

Danh mục hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình.
 2. Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu (*kèm theo Biên bản kiểm phiếu ở các bước*).
 3. Sơ yếu lý lịch (*theo mẫu*) do cá nhân tự khai (*đánh máy*) và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4 x 6, chụp trong thời gian không quá 06 tháng.
 4. Bản kiểm điểm 3 năm công tác gần nhất; có nhận xét, đánh giá của chi bộ và xác nhận của đảng ủy cơ quan nơi cán bộ công tác.
 5. Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có). (3) Uy tín và triển vọng phát triển. (4) Nhận xét về quá trình thực hiện công tác phòng, chống COVID-19.
 6. Nhận xét của chi ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.
 7. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.
 8. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (*có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định*).
 9. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (*có xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ hoặc của cấp có thẩm quyền*).
 10. Kết luận tình trạng sức khỏe của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh, thành phố hoặc của cơ sở y tế có thẩm quyền.
 11. Chương trình hành động của cán bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030.
- Các cấp ủy trực thuộc Thành ủy chịu trách nhiệm chính trước Ban Thường vụ Thành ủy trong việc nhận xét, đánh giá, đề xuất, giới thiệu, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự được giới thiệu và một số nội dung liên quan khác theo quy định.

* **Lưu ý:** Các tài liệu nêu tại Mục 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.